

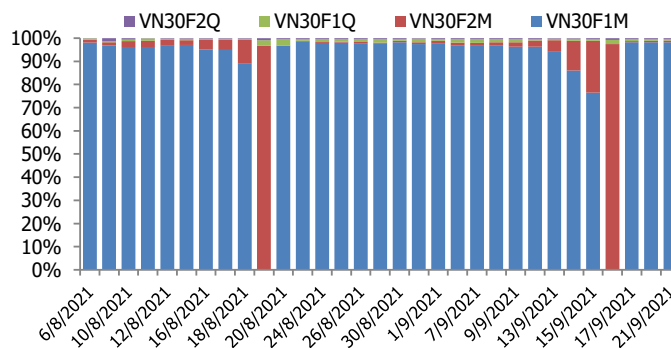
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	30	1440.00	33,465
VN30F2111	18/11/2021	58	1440.00	259
VN30F2112	16/12/2021	86	1442.90	243
VN30F2203	17/3/2022	177	1436.50	124

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 11 đến 12,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 12,44 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng nhẹ lên -6,22 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 giảm nhẹ xuống -6,22 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 59,5% so với phiên liền trước, đạt 225.889 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường chứng khoán cơ sở không nằm ngoài vòng xoáy điều chỉnh của chứng khoán thế giới, có thời điểm VN-Index bị đẩy xuống vùng 1325 điểm. Tuy nhiên, lực cầu tham gia đỡ giá đã giúp VN-Index hồi phục và giữ được ngưỡng hỗ trợ 1330 điểm. Nhịp hồi trong phiên chiều có thể lan tỏa sang phiên ngày mai giúp thị trường phục hồi khi thị trường chứng khoán thế giới đã tạm lắng ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng thanh khoản tại tập đoàn bất động sản Trung Quốc Evergrande. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đã có phiên kiểm tra ngưỡng hỗ trợ MA50 thành công khi đã thu hẹp hơn nửa đà giảm sau khi tiệm cận ngưỡng kỹ thuật này.
- Cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh đang xuất hiện những phiên dao động mạnh. Tuy nhiên, vùng tích lũy suốt 2 tuần qua của thị trường được giữ vững với đáy kỹ thuật của VN30F1M quanh 1426-1430 điểm. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà hồi phục, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn vẫn là vùng 1432-1435 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các nhịp hồi yếu với vùng kháng cự 1446-1450 điểm hoặc cao hơn 1462-1467 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

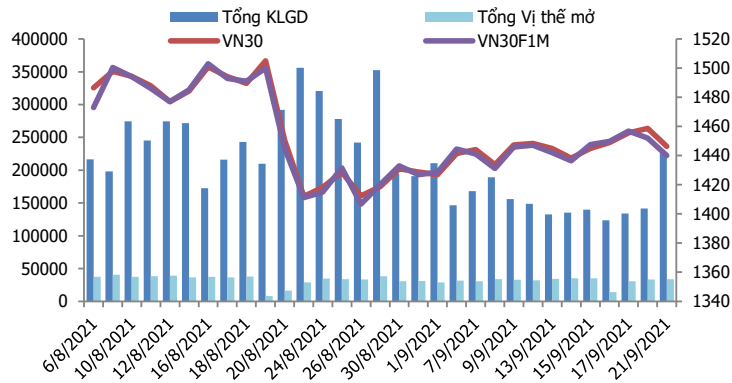
Lực cầu mạnh giúp cho hợp đồng VN30F1M tạo dựng được tín hiệu đảo chiều đáng kể. Vùng hỗ trợ kỹ thuật 1426-1430 điểm được giữ vững với khối lượng giao dịch tăng dần. Chiến lược giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1450 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản 1450 điểm hoặc cao hơn vùng 1462 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm khi xu thế giằng co vẫn chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

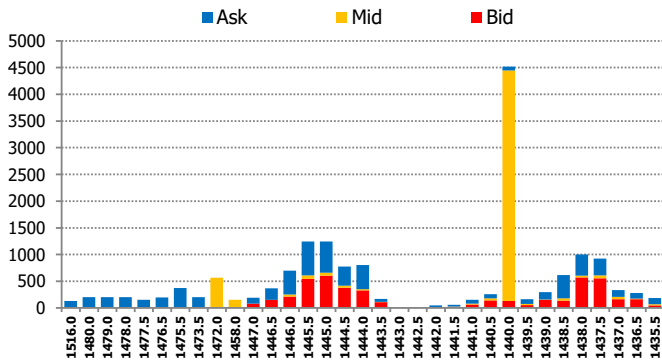
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1440.0	-0.83	225,424	59.7	33,465	1.3
VN30F2111	1440.0	-0.87	312	17.3	259	19.9
VN30F2112	1442.9	-0.76	75	177.8	243	-1.6
VN30F2203	1436.5	-0.86	78	77.3	124	-0.8
Tổng			225,889	59.7	34,091	1.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 11 đến 12,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 12,44 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 225.889 hợp đồng, tăng 59,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 225.424 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1447,76 điểm (cao hơn 7,76 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1449,19 điểm (+9,19 điểm), VN30F2112 là 1450,63 điểm (+7,73 điểm) và VN30F2203 là 1455,31 điểm (+18,81 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

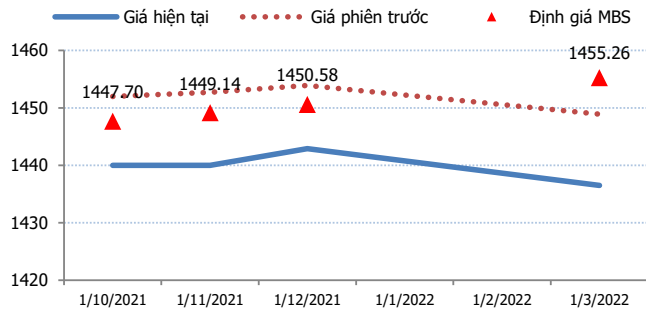
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1432-1435	1426-1429	1430-1436
Kháng cự	1446-1450	1462-1467	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

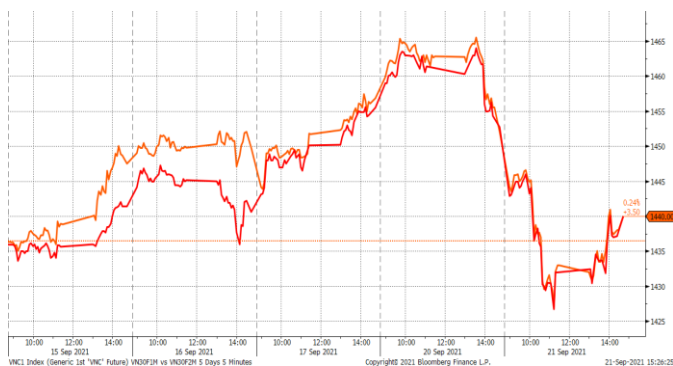


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0	0.70	-0.7	-3.18
VN30F1Q - VN30F1M	2.9	1.90	1	-2.86
VN30F1Q - VN30F2M	2.9	1.20	1.7	0.32
VN30F2Q - VN30F1M	-3.5	-3.10	-0.4	-6.54
VN30F2Q - VN30F2M	-3.5	-3.80	0.3	-3.36
VN30F2Q - VN30F1Q	-6.4	-5.00	-1.4	-3.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



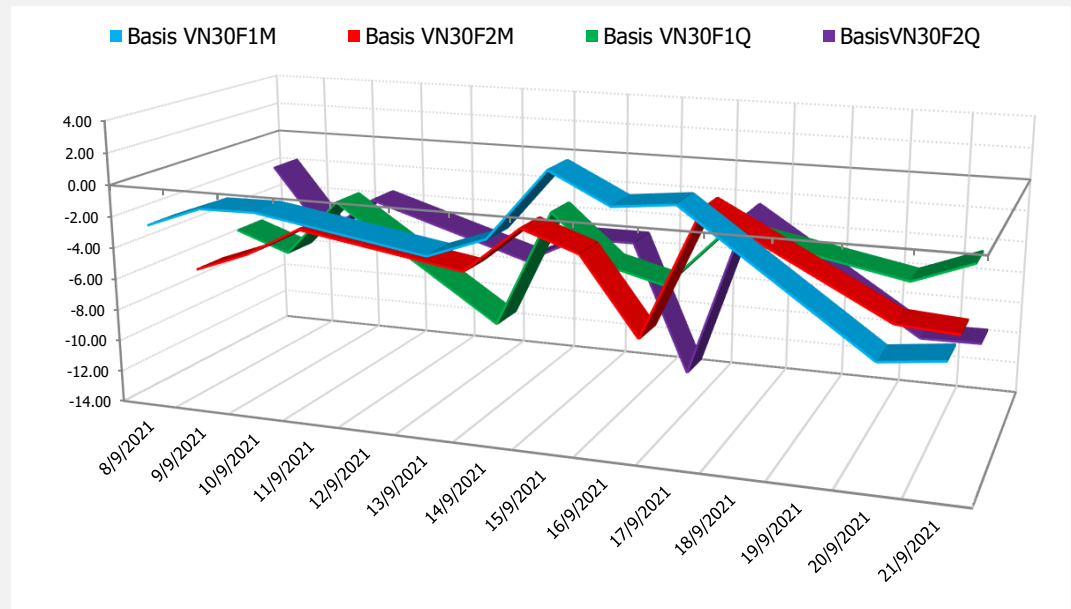
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

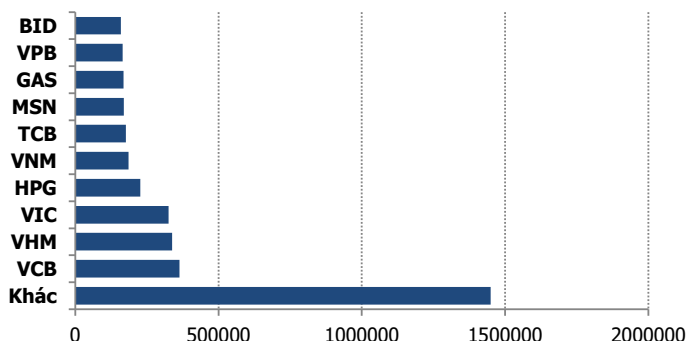
- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 11 đến 12,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 12,44 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng nhẹ lên -6,22 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 giảm nhẹ xuống -6,22 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -6,4 điểm đến +2,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2110-VN30F2109) giảm nhẹ xuống 0 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

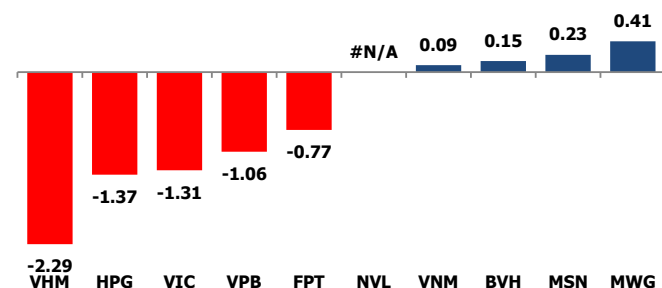


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1339.84	1446.22
Thay đổi	-10.64	-12.44
%Chg	-0.79	-0.85
YTD	21.38	35.06
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,118.41	3,728.90
P/E	16.28	14.59
P/B	2.59	2.93

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Áp lực bán mạnh khiến 25 mã giảm điểm, trong đó VHM và VRE giảm mạnh nhất với 3% về tương ứng 77.500 đồng và 28.40 đồng, thanh khoản mạnh khi khớp lệnh lần lượt 13,43 triệu và 8,4 triệu đơn vị. VIC cũng giảm 1,3% về 85.600 đồng, khớp lệnh 4,5 triệu đơn vị. Trong rổ này chỉ có 4 mã tăng là VNM, BVH, MSN và MWG, trong đó BVH tăng mạnh 3,3% lên 55.700 đồng, khớp lệnh gần 2 triệu đơn vị.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 12,44 điểm (-0,85%) xuống 1446,22 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 167 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.264 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại bán ròng gần 365 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung chủ yếu vào FUEVFVND (-162 tỷ đồng), HPG (-97 tỷ đồng), VIC (-93 tỷ đồng), STB (-67 tỷ đồng), DGC (-53 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,339.84	(0.79)	16.28	21.38
Dow Jones	33,919.84	(0.15)	20.44	10.83
S&P500	4,354.19	(0.08)	26.15	15.92
Nikkei 225	29,650.79	(0.63)	17.10	8.04
Shanghai	3,613.97	0.19	15.40	4.06
DAX	15,348.53	1.43	18.41	11.88
Vàng	1,776.59	0.12		(6.41)
Dầu WTI	70.87	0.54		46.06

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/09/2021			
Thứ Ba - 21/09/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng T8	1.630M	1.600M	1.728M
Thứ Tư - 22/09/2021			
Trung Quốc- Lãi suất	3.9%		
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-6.422M		
Thứ Năm - 23/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	332K	320K	
Thứ Sáu - 24/09/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà mới	708K	715K	
Thứ Hai - 13/09/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ vào ngày thứ Ba (21/9) đã nỗ lực phục hồi từ đợt bán tháo ngày thứ Hai (20/9), nhưng không thành công khi chỉ số Dow Jones giảm điểm trong phần lớn phiên và khép phiên trong sắc đỏ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 50,63 điểm, tương đương 0,15%, xuống 33.919,84 điểm. S&P 500 giảm 3,54 điểm, tương đương 0,08%, xuống 4.354,19 điểm. Nasdaq tăng 32,5 điểm, tương đương 0,22%, lên 14.746,4 điểm.
- Giá dầu tăng nhẹ do lo ngại về triển vọng tiêu thụ toàn cầu cân bằng với tin tức các nhà sản xuất lớn trong OPEC vật lộn sản xuất để đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng tăng. Có thời điểm cả hai loại dầu tăng hơn 1 USD/thùng, nhưng dầu thô Brent kết thúc phiên 21/9 chỉ tăng 44 US cent lên 74,36 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do tâm lý bất an trước việc vỡ nợ của Evergrande, trước một cuộc họp của Cục dự trữ Liên bang Mỹ có thể cung cấp manh mối về lịch trình cắt giảm kích thích kinh tế của ngân hàng trung ương này. Vàng, tài sản trú ẩn an toàn đã tăng do những lo ngại gần đây về tăng trưởng kinh tế toàn cầu hay cụ thể hơn là suy thoái kinh tế của Trung Quốc.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, HPG và VIC là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VHM lấy đi 2,29 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VHM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.60	50,800	-0.97	1.99%	1463.257	-1.37	9.05	3.08
TCB	Banks	8.82	50,400	-0.59	2.31%	505.964	-0.76	10.93	2.12
VPB	Banks	8.20	66,900	-0.89	1.80%	461.326	-1.06	13.24	2.74
VIC	Real Estate Management & Development	7.04	85,600	-1.27	1.65%	388.11	-1.31	48.46	3.58
VNM	Food Products	5.70	88,800	0.11	1.37%	273.139	0.09	19.42	5.87
ACB	Banks	5.61	31,800	-0.93	1.75%	123.342	-0.77	8.86	2.13
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.54	93,500	-0.95	1.62%	251.343	-0.77	22.09	5.05
VHM	Real Estate Management & Development	5.12	77,500	-3.00	4.86%	1046.609	-2.29	10.05	3.46
MSN	Food Products	4.55	143,500	0.35	2.84%	190.328	0.23	112.02	10.42
MBB	Banks	4.47	28,000	-0.88	1.63%	263.56	-0.58	10.13	1.98
MWG	Specialty Retail	4.41	123,800	0.65	3.63%	164.38	0.41	19.26	4.84
NVL	Real Estate Management & Development	4.08	103,000	0.00	0.68%	242.644	0.00	28.64	4.51
STB	Banks	3.53	26,800	-1.11	2.08%	380.564	-0.57	13.94	1.59
VCB	Banks	3.07	98,000	-1.61	1.84%	85.184	-0.73	17.71	3.47
HDB	Banks	2.74	25,550	-0.58	1.38%	47.676	-0.23	9.67	1.95
VJC	Airlines	2.57	123,500	-0.56	1.80%	77.854	-0.21	54.74	4.42
SSI	Capital Markets	2.06	42,100	-1.64	2.15%	382.908	-0.50	22.62	3.68
TPB	Banks	1.98	40,000	-0.25	2.28%	263.718	-0.07	9.53	2.11
CTG	Banks	1.74	31,500	-1.10	1.28%	256.317	-0.28	9.22	1.63
VRE	Real Estate Management & Development	1.59	28,400	-3.07	6.58%	239.161	-0.73	23.77	2.12
KDH	Real Estate Management & Development	1.30	41,750	-1.07	2.44%	115.509	-0.20	21.24	3.01
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.26	90,100	-0.99	2.02%	44.495	-0.18	15.50	3.58
PDR	Capital Markets	1.22	81,600	-1.57	2.87%	272.499	-0.28	28.14	7.12
SAB	Food Products	0.86	158,000	-0.19	2.50%	17.661	-0.02	21.66	4.87
GAS	Gas Utilities	0.65	88,200	-0.68	2.55%	126.39	-0.06	21.63	3.61
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.62	49,600	-0.80	1.42%	48.696	-0.07	15.42	2.53
BID	Banks	0.49	39,650	-0.63	1.53%	60.182	-0.05	16.09	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	36,400	-2.67	5.66%	246.318	-0.18	30.84	3.01
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.42	11,650	-0.85	2.17%	117.059	-0.05	10.80	0.92
BVH	Beverages	0.32	55,700	3.34	4.89%	107.947	0.15	22.09	1.98

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn